

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết 03/NQ-CP), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Triển khai hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 03/NQ-CP phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

2. Yêu cầu: Xây dựng và ban hành Kế hoạch phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ được đề ra tại Nghị quyết số 03/NQ-CP, trong đó phân công rõ trách nhiệm chủ trì và phối hợp cho các đơn vị, địa phương nhằm phát huy hiệu quả vai trò của các cấp, ngành trong quá trình triển khai. Đồng thời, các đơn vị và địa phương chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh

- Xây dựng và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW bằng nhiều hình thức đa dạng và phù hợp cho từng nhóm đối tượng. Đẩy mạnh tuyên truyền trên các nền tảng số và mạng xã hội. Chỉ đạo phát thanh thường xuyên các nội dung về các Nghị quyết qua hệ thống truyền thanh cơ sở tại các xã, phường, thị trấn. Thường xuyên tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với cộng đồng doanh nghiệp về nghiên cứu khoa học và chuyển đổi số.

- Phát động phong trào thi đua khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong toàn tỉnh với các tiêu chí thi đua cụ thể. Tiếp tục vận hành Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc tỉnh Kon Tum. Tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc thi về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các sự kiện khởi nghiệp, chương trình xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước.

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng. Phấn đấu đến hết năm 2025, 100% cán

bộ, công chức được đào tạo kiến thức cơ bản về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc, kiến thức về năng suất chất lượng và đo lường cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Xây dựng kế hoạch theo lộ trình, đảm bảo bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật, về nghiên cứu khoa học, công nghệ trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước đảm bảo phù hợp

- Rà soát, sửa đổi quy định về tiêu chí xếp loại và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của người đứng đầu, trong đó, đưa tiêu chí đánh giá trách nhiệm người đứng đầu trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức là tiêu chí quan trọng trong việc đánh giá, xếp loại hàng năm.

- Hằng năm, tổ chức đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị. Kịp thời tôn vinh, biểu dương, khen thưởng các nhà khoa học, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tổ chức các sự kiện để nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát động phong trào phát minh, sáng chế, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nâng cao hiệu quả công tác, hiệu xuất công việc trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

2. Khẩn trương, quyết liệt tham gia hoàn thiện, triển khai thực hiện có hiệu quả các thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Kịp thời cụ thể hoá và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương về phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Tập trung triển khai tốt các nội dung sau:

- Tiến hành rà soát, đề xuất cải cách cơ chế quản lý tài chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Triển khai thực hiện đảm bảo các cơ chế, chính sách, pháp luật về khoa học và công nghệ; kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Trung ương phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương đáp ứng yêu cầu đặt ra trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả phối hợp đồng bộ trong xây dựng và thực thi các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh. Tổ chức triển khai các chương trình kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ của cán bộ quản lý khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ở các cấp. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2021- 2025; Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021- 2025; Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc tại tỉnh Kon Tum kế hoạch hỗ trợ đổi mới về đo lường cho doanh nghiệp; Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Kon Tum

giai đoạn 2021-2030; Đề án chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030...

- Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước ở địa phương để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Kết luận của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

- Rà soát, sắp xếp lại các tổ chức khoa học công nghệ trên địa bàn. Kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Dịch vụ khoa học và công nghệ tỉnh. Từng bước hình thành các tổ chức nghiên cứu và phát triển công nghệ sinh học, dược liệu; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao khi đủ điều kiện. Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh

- Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược. Bố trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học phục vụ nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng các công nghệ mới, công nghệ tiên tiến để phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh; Kịp thời cụ thể hóa các cơ chế, chính sách về phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược; hợp tác công tư để nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược *(sau khi cấp có thẩm quyền ban hành)*.

- Triển khai nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng khoa học, công nghệ trong khai thác, phát triển năng lượng, nhất là năng lượng mới, năng lượng sạch. Quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản của đất nước, nhất là đất hiếm để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Hình thành, phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trên các lĩnh vực *(nếu đủ điều kiện)*. Hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ.

- Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số. Triển khai thực hiện đảm bảo các chính sách khuyến khích đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ số; chính sách đặc biệt để đào tạo, phát triển, thu hút tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển sản phẩm công nghệ số, công nghiệp an ninh mạng. Ứng dụng các nền tảng số quốc gia, vùng, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực. Trong năm 2025, phối hợp với Bộ Công an, tập trung triển khai hiệu quả hệ sinh thái Đề án 06 trên địa bàn, kết nối chặt chẽ với Trung tâm dữ liệu quốc gia, đảm bảo dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống" - nền tảng quan trọng để dẫn dắt chuyển đổi số toàn diện tại địa phương.

- Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo. Trong năm 2025, phối hợp với Bộ

Thông tin và Truyền thông để triển khai mạng 5G và phát triển Internet vệ tinh trên địa bàn, đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số, đảm bảo hệ thống mạng có băng thông rộng, tốc độ cao. Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu. Từng bước ứng dụng IoT trong nông nghiệp thông minh và quản lý đô thị. Xây dựng và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu của tỉnh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Đầu tư có trọng điểm một số phòng thí nghiệm, cơ sở nghiên cứu về nông nghiệp công nghệ cao, dược liệu. Thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo và tổ chức hỗ trợ đổi mới, khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh khi đủ điều kiện. Hoàn thành và phát huy hiệu quả Trung tâm dữ liệu tỉnh kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia; Phát huy hiệu quả dữ liệu quốc gia, dữ liệu của bộ, ngành, địa phương bảo đảm liên thông, tích hợp, chia sẻ. Xác lập quyền sở hữu, kinh doanh dữ liệu và phân phối giá trị tạo ra từ dữ liệu. Xây dựng các cơ sở dữ liệu lớn, Ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với các ngành, lĩnh vực quan trọng. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2025-2030¹.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh

- Tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; ban hành chính sách hấp dẫn về học bổng và học phí để thu hút học sinh, sinh viên theo học các khối ngành về toán học, vật lý, sinh học, hóa học, kỹ thuật và công nghệ then chốt; Triển khai quy định về chính sách cấp học bổng, miễn, giảm học phí cho sinh viên, học viên theo học các ngành STEM phục vụ phát triển công nghệ chiến lược, những người tham gia các chương trình đào tạo kỹ sư dữ liệu, kỹ sư an toàn an ninh mạng, vật liệu tiên tiến từ nguồn ngân sách nhà nước. Đổi mới phương thức tổ chức đào tạo các ngành STEM, xây dựng nền tảng giáo dục, đào tạo trực tuyến, phát triển mô hình giáo dục số kết hợp ứng dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo, không gian ảo. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo phù hợp với nhu cầu của địa phương.

- Triển khai thực hiện chính sách thu hút và trọng dụng nhân tài trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bao gồm các cơ chế ưu đãi về thu nhập, môi trường làm việc, cơ hội thăng tiến để khuyến khích nhân tài đến làm việc tại tỉnh Kon Tum².

- Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Tập trung đào tạo nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh, ưu tiên các lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ: công nghệ thông

¹ Kế hoạch số 3584/KH-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2024

² Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà nước, mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

tin, công nghệ sinh học, công nghệ chế biến,... Tuyển chọn, cử đi đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ trình độ cao thuộc các lĩnh vực ưu tiên, trọng điểm ở các nước có nền khoa học và công nghệ tiên tiến (*khi đủ điều kiện*). Thực hiện liên kết, hợp tác đào tạo với các Viện nghiên cứu, Trường Đại học trong và ngoài nước thông qua các chương trình hợp tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Đề án nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030, đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới được phê duyệt tại Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ. Phát triển đội ngũ giảng viên có trình độ đáp ứng việc giảng dạy lĩnh vực khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ then chốt,...

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Trong quý I/2025, tổ chức phát động phong trào thi đua thực hiện chương trình phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong toàn hệ thống.

- Xây dựng, triển khai Chương trình/Kế hoạch phát triển Chính quyền số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển Chính quyền số.

- Triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu xây dựng, ứng dụng và phát triển các nền tảng số nhằm giám sát và thu thập dữ liệu trong các lĩnh vực tài nguyên, nông nghiệp, môi trường; hệ thống thông tin địa lý; hệ thống giao thông thông minh; các ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, hỗ trợ phân tích, cảnh báo về nguy cơ quốc phòng -an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh để đảm bảo liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị.

- Nghiên cứu tham mưu triển khai Trung tâm giám sát điều hành thông minh nhằm tăng cường quản lý công, nâng cao hiệu lực quản trị, hiệu quả điều hành của các cấp chính quyền; thực hiện chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước trực tuyến, dựa trên dữ liệu; nâng cao tương tác giữa chính quyền và người dân giúp giảm quan liêu của bộ máy nhà nước; giám sát trực tuyến và toàn diện, kịp thời cảnh báo, phát hiện sớm để phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh

ng nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính. Đảm bảo đến hết năm 2025, 100% thủ tục liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt và hiệu quả;

- Chính quyền các cấp sẵn sàng hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP)

- Phổ cập nhanh các dịch vụ số thiết yếu cho người dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số.

- Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số.

- Triển khai văn hóa số cộng đồng, đồng thời giữ gìn bản sắc dân tộc, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam trên môi trường số; xây dựng bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng.

- Tăng cường giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Duy trì việc kết nối, giám sát hệ thống thông tin quan trọng về an ninh mạng của các sở, ngành, địa phương, cơ quan, doanh nghiệp.

- Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng.

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng và chủ quyền quốc gia trên nền tảng số và không gian mạng; an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu quốc gia. Từng bước ứng dụng công nghệ số trong chỉ huy, điều hành tác chiến của lực lượng vũ trang cũng như làm chủ công nghệ cao trong hoạt động quốc phòng, an ninh. Ngăn chặn hiệu quả tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực tuyến. Xây dựng, phát huy sức mạnh thể trận chiến tranh nhân dân, thể trận lòng dân trên không gian mạng để bảo vệ Tổ quốc.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ, số hóa quy trình, ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh, xây dựng thương hiệu sản phẩm, xây dựng mô hình thử nghiệm sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản theo VietGAP, GlobalGAP để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp tạo ra sản phẩm, hàng hóa có chất lượng cao; các giải pháp để thúc đẩy việc chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thông qua doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ trong nước đầu tư ra nước ngoài.

- Cập nhật, hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là

doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi số (*Sau khi có văn bản của Trung ương Bộ tiêu chí đánh giá*)

- Tăng cường triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện; có cơ chế ưu đãi về đất đai, tín dụng, thuế trong nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng, phát triển, sản xuất sản phẩm, dịch vụ công nghệ số. Nghiên cứu phát triển khu công nghiệp ứng dụng công nghệ số khi đủ điều kiện.

- Hỗ trợ phát triển các chương trình, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo như: Tiếp tục tổ chức cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo từ đó hỗ trợ các ý tưởng đạt giải cao trở thành các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp triển khai trên địa bàn tỉnh; tư vấn, hỗ trợ việc đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ; xây dựng và áp dụng các công cụ, hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hoá.

- Triển khai chuyển đổi số trong các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh. Tập trung vào các lĩnh vực có tiềm năng lớn như nông nghiệp, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, du lịch, logistics và công nghiệp chế biến. Xây dựng các mô hình kinh tế số điển hình trong từng ngành để nhân rộng. Đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bảo đảm kinh tế số các ngành, lĩnh vực chiếm tối thiểu 70% kinh tế số; đẩy mạnh sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực: Nông nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, logistics.

- Phát triển mạnh thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng website thương mại điện tử, tham gia các sàn giao dịch trực tuyến. Hoàn thiện hạ tầng thanh toán điện tử và logistics để thúc đẩy thương mại điện tử phát triển.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tích cực tham gia các chương trình hợp tác nghiên cứu quốc tế. Ưu tiên tham gia các dự án nghiên cứu về công nghệ số tiên tiến, các giải pháp chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm. Tạo cơ hội cho các nhà khoa học của tỉnh tiếp cận với tri thức và công nghệ mới.

- Cử cán bộ tham gia các diễn đàn, hội nghị về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tăng cường hợp tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Phối hợp với các cơ sở đào tạo uy tín để đào tạo nhân lực nghiên cứu khoa học, công nghệ, công nghệ thông tin. Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn với sự tham gia của các chuyên gia quốc tế uy tín. Tạo điều kiện cho cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài (*khi đủ điều kiện*).

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, vốn doanh nghiệp, tài trợ quốc tế và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo phân cấp nhà nước hiện hành. Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này các sở, ngành, địa

phương xây dựng dự toán kinh phí cụ thể hàng năm để triển khai thực hiện theo quy định.

3. Đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia thực hiện kế hoạch theo quy định của pháp luật; lồng ghép thực hiện các nhiệm vụ được giao cho các sở, ban ngành, đơn vị trong các chương trình, kế hoạch khác có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai; định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Các đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể để thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo theo quy định (*Chi tiết tại các Phụ lục I, II kèm theo*).

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động thành viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Sau khi thực hiện sáp nhập, sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn theo chủ trương của Trung ương và của tỉnh, nhiệm vụ được giao cho các cơ quan, đơn vị tại Kế hoạch này được chuyển về các cơ quan, đơn vị sau sáp nhập theo chức năng, nhiệm vụ. 

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: CVP, PVP Trà Thanh Trí;
- Lưu: VT, KGVX_{PTDL}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tháp

PHỤ LỤC I - CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ
*(Kèm theo Kế hoạch số 484 /KH-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Đến năm 2030			
1	Xếp hạng năng lực cạnh tranh số	Thứ bậc	45 các tỉnh, thành	Sở Thông tin và Truyền thông
2	Xếp hạng chỉ số phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số	Thứ bậc	45 các tỉnh, thành	Sở Thông tin và Truyền thông
3	Số doanh nghiệp công nghệ số có năng lực cạnh tranh	Doanh nghiệp	≥ 3	Sở Thông tin và Truyền thông
4	Quy mô kinh tế số	% GRDP	≥ 25	Sở Thông tin và Truyền thông
5	Chỉ tiêu về thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công và chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử			
-	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	≥ 80	Sở Thông tin và Truyền thông
6	Hạ tầng số		Tiên tiến, hiện đại, dung lượng siêu lớn, băng thông siêu rộng ngang tầm quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông
6.1	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s.	%	100%	Sở Thông tin và Truyền thông
6.2	Phủ sóng 5G cho người dân	% dân số	99	Sở Thông tin và Truyền thông
7	Hoàn thành xây dựng đô thị thông minh TP Kon Tum và huyện KonPlông và một số địa phương có đủ điều kiện	Huyện, Thành phố,	≥ 2	Sở Thông tin và Truyền thông
8	Quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	%	100%	Sở Thông tin và Truyền thông
9	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	%	≥ 70	Sở Thông tin và Truyền thông
II	Đến năm 2045			
1	Quy mô kinh tế số	% GRDP	≥ 50	Sở Thông tin và Truyền thông

PHỤ LỤC II - DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI
*(Kèm theo Kế hoạch số 484 /KH-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I.	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia				
1.	Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân theo tinh thần Nghị quyết 57-NQ/TW và Nghị quyết 03/2025/NQ-CP.	Các đơn vị, địa phương		Chương trình, Kế hoạch	Thường xuyên
2.	Xây dựng chương trình chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên truyền hình, phát thanh và mạng xã hội.	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Kon Tum; Cổng Thông tin điện tử tỉnh; các Cơ quan báo chí	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông	Chương trình	Thường xuyên
3.	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Các đơn vị, địa phương		Chương trình, Kế hoạch	Thường xuyên
4.	Hướng dẫn và triển khai các văn bản quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức.	Sở Nội vụ	Các đơn vị, địa phương		Sau khi có hướng dẫn của Trung ương
5.	Bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước tại tỉnh Kon Tum	Sở Nội vụ	Các đơn vị, địa phương	Có tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
				môn về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo	
II.	Khẩn trương, quyết liệt tham gia hoàn thiện, triển khai thực hiện có hiệu quả các thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
6.	- Tiến hành rà soát, đề xuất cải cách cơ chế quản lý tài chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ, đơn giản hóa thủ tục hành chính. - Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, pháp luật về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Trung ương phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương đáp ứng yêu cầu đặt ra trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. - Nâng cao hiệu quả phối hợp đồng bộ trong xây dựng và thực thi các cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tổ chức triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ của cán bộ quản lý khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ở các cấp.	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị, địa phương		Thường xuyên
7.	Triển khai các định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá lập dự toán chi phí các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng, cập nhật, khai thác, sử dụng, bảo trì, bảo mật CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành; làm căn cứ để các bộ, ngành, địa phương xây dựng dự toán thực hiện chiến lược dữ liệu Quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành có liên quan	Văn bản của UBND tỉnh	Sau khi có Văn bản của Trung ương
8.	Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt	Các Sở, ngành	Văn phòng UBND tỉnh	Các quy trình nội bộ của các Bộ, ngành,	12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; sớm có phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa			địa phương được ban hành.	
III.	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh				
9.	Tham mưu bố trí kinh phí sự nghiệp hằng năm theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản quy định hiện hành; phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành chi sự nghiệp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh; Bố trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học phục vụ nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng các công nghệ mới, công nghệ tiên tiến để phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh	Sở Tài chính	Các đơn vị liên quan	Quyết định	Hằng năm
10.	Xây dựng danh mục, kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của các ngành, lĩnh vực, vùng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương	Quyết định	12/2025
11.	Tham mưu Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch	Sau khi có văn bản của Trung ương Chương trình
12.	Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Thông tin và Truyền thông	Sau khi có hướng dẫn của Trung ương	Báo cáo	Thường xuyên
13.	Rà soát các quy định hiện hành để bảo đảm có quy định về ưu đãi đầu tư, thuê, mua các sản phẩm, dịch vụ số.	Sở Kế hoạch và Đầu tư,	Sở Thông tin và Truyền thông, Các Sở ngành, đơn vị	Văn bản của cấp có thẩm quyền	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
			có liên quan		
14.	Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.	Các đơn vị, địa phương	-	Ứng dụng các nền tảng số	12/2028
15.	Xây dựng Kế hoạch/Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị, địa phương	Kế hoạch/Chương trình	Sau khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương
16.	Xây dựng, ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị, địa phương	Kế hoạch	Sau khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương
17.	Xây dựng, triển khai Kế hoạch/Đề án ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh,...	Các đơn vị, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Kế hoạch/Đề án	12/2025
18.	Xây dựng kế hoạch và triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông	Cá doanh nghiệp viễn thông, UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch	12/2025
19.	Hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của UBND tỉnh để phát triển kinh tế - xã hội	Các đơn vị, địa phương	-	Hoàn thành các CSDL quốc gia; Các CSDL dùng chung của các bộ, ngành	2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
20.	Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai mở dữ liệu	Các đơn vị, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành kết nối	2025- 2026
IV.	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia				
21.	- Rà soát, đảm bảo có chính sách đặc thù thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ và trọng dụng nhân lực chuyển đổi số làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực, vùng, miền. - Tập trung đào tạo nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh, ưu tiên các lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ: công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ chế biến,... Tuyển chọn, cử đi đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ trình độ cao thuộc các lĩnh vực ưu tiên, trọng điểm ở các nước có nền khoa học và công nghệ tiên tiến (khi đủ điều kiện).	Sở Nội vụ	Các đơn vị, địa phương	Văn bản của cấp có thẩm quyền	Sau khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương
V.	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh				
22.	Xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP).	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị, địa phương	Kế hoạch	Sau khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương
23.	Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số hình thành công dân số	Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị, địa phương Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch	Sau khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương
24.	Ứng dụng và triển khai các nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu	Sở Tài nguyên và	Các huyện	Ứng dụng	Sau khi có văn

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	lĩnh vực tài nguyên, môi trường	Môi trường	và thành phố có liên quan	các hệ thống, nền tảng số được triển khai	bản hướng dẫn của Trung ương
25.	Triển khai nâng cấp, hoàn thiện, duy trì hệ thống CSDL đất đai nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý đất đai trong giai đoạn hiện nay. (Chuyển từ hệ thống vật lý lên đám mây)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị, địa phương	Các hệ thống, nền tảng số được triển khai	2025 (và tiếp tục duy trì cho những năm tiếp theo)
26.	Xây dựng và triển khai hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường tỉnh Kon Tum.	Sở Tài nguyên và Môi trường		Các hệ thống, nền tảng số được triển khai	2025-2026
27.	Ứng dụng và triển khai Đề án chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông	Sở Giao thông vận tải	Các đơn vị, địa phương	Các hệ thống, nền tảng số được triển khai	Sau khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương
28.	Triển khai các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị, địa phương	Các ứng dụng, nền tảng số ứng dụng AI được xây dựng, phổ cập sử dụng	Sau khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương
29.	Hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử.	Công an tỉnh	Các đơn vị, địa phương	Quản lý chặt chẽ trên môi trường thương mại điện tử, chống thất thu thuế	Sau khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương
30.	Ứng dụng và Triển khai các giải pháp, công cụ để giám sát các cơ sở	Sở Y tế			Sau khi có văn

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	khám chữa bệnh thực hiện liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, Kết quả xét nghiệm; đề cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ khai thác thông tin Sổ sức khỏe trên VNeID trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh.				bản hướng dẫn của Trung ương
31.	Tập trung số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai.	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ngành, địa phương có liên quan		2025 và những năm tiếp theo
32.	Triển khai Mô hình Trung tâm giám sát, điều hành thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị, địa phương	Quyết định/văn bản của UBND tỉnh	Khi Trung ương ban hành
33.	Triển khai Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính	Văn phòng UBND tỉnh	Các đơn vị, địa phương	Văn bản của UBND tỉnh	Khi Trung ương ban hành
34.	Triển khai Kế hoạch và giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị, địa phương	Văn bản của UBND tỉnh	Khi Trung ương ban hành
IV.	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp				
35.	Triển khai bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị, địa phương	Văn bản của UBND tỉnh	Sau khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương
36.	Xây dựng Kế hoạch/chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi số.	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Khoa học và công nghệ	Các đơn vị, địa phương	Kế hoạch/Chương trình	Sau khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương
37.	Ban hành Kế hoạch triển khai Đề án	Sở Thông tin	Các sở,	Kế hoạch	Sau khi có

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh	và Truyền thông; Sở Khoa học và công nghệ	ngành, địa phương		văn bản của Trung ương
38.	Xây dựng, triển khai các chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số..	Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị, địa phương	Văn bản của UBND tỉnh	Sau khi có văn bản của Trung ương
39.	Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương	Các bài toán được công bố trên Cổng TTĐT của tỉnh	Hằng năm
40.	Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.	Các đơn vị, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản của UBND tỉnh	Khi Trung ương ban hành
41.	Ban hành Kế hoạch đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, logistics, du lịch,...	Các sở, ngành liên quan	-	Kế hoạch của UBND tỉnh	Khi Trung ương ban hành
VII.	Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
42.	Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể về hợp tác với các Trường Đại học, các Viện, Trung tâm nghiên cứu khoa học để hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác nghiên cứu khoa học trong hoạt động nghiên cứu, tư vấn chuyên gia, đổi mới công nghệ trong các doanh nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác với các Viện nghiên cứu, các Trường Đại học và doanh nghiệp của nước: Hàn Quốc; Israel; Nhật Bản, Thái Lan, Lào... trong các lĩnh vực sản xuất giống cây trồng, nông nghiệp CNC, chế	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan		Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	biến được liệu, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản....				
43.	Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động, chương trình, hội thảo về quản trị về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do các bộ, ngành và địa phương tổ chức.	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Thông tin và Truyền thông			Thường xuyên